

NHỮNG CON ĐƯỜNG ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HÓA TRUNG QUỐC ĐẾN NHẬT BẢN THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

Trần Nam Trung

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Trung Quốc là quốc gia có nền văn hóa lớn, đa dạng, có đóng góp quan trọng với văn hóa thế giới. Trong thời Cổ - trung đại, thông qua các con đường khác nhau, văn hóa Trung Quốc có ảnh hưởng khác nhau đối với các quốc gia ở Đông Á trong đó có Nhật Bản. Ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản thời cổ - trung đại được thực hiện thông qua các con đường sau: con đường Triều Tiên; con đường bang giao; con đường du học; con đường thương mại; con đường giao lưu nhân dân. Những con đường này xuất hiện vào những thời điểm khác nhau, có vai trò, vị trí khác nhau trong việc lan tỏa ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản. Trong giai đoạn đầu, trước thế kỉ VII, khi nhà nước Nhật Bản thống nhất chưa thiết lập được quan hệ trực tiếp với Trung Quốc thì con đường Triều Tiên có vai trò rất quan trọng trong việc truyền tải văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản. Sau thế kỉ VII, vai trò của các con đường khác ngày càng tăng, đặc biệt là con đường bang giao và du học. Bài viết này tập trung làm rõ những con đường ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản thời Cổ - trung đại.

Từ khóa: văn hóa Trung Quốc, những con đường ảnh hưởng của văn hóa, lịch sử Nhật Bản, thời Cổ - trung đại.

1. Mở đầu

Ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản trong thời Cổ - trung đại từ lâu là đề tài thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả trong và ngoài nước. Có thể kể tên hàng loạt các nhà nghiên cứu trong vấn đề này: Giác Dũng với công trình *Lịch sử Phật giáo Nhật Bản*, Nxb Tôn giáo ấn hành năm 2002 [1]; Nguyễn Văn Kim và nhiều tác giả khác [2-3] với công trình *Nhật Bản với châu Á những mối liên hệ lịch sử và chuyển biến kinh tế - xã hội*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội xuất bản năm 2003; Các tác giả Việt Nam và Nhật Bản trong *Bài giảng chuyên đề nghiên cứu Nhật Bản – Pháp chế và Xã hội*, Nxb Thế giới xuất bản năm 2011 [4]; *Bài giảng chuyên đề nghiên cứu Nhật Bản - Nhật Bản và châu Á*, Nxb Thế giới xuất bản năm 2012 [5]; G.B Sansom với *Lược sử văn hoá Nhật Bản* gồm 2 tập, Nxb Khoa học Xã hội ấn hành năm 1989, 1990 [9]; Vĩnh Sính trong tác phẩm *Việt Nam và Nhật Bản giao lưu văn hóa*, Nxb Khoa học Xã hội phát hành năm 2016 [10]; Nguyễn Nam Trân với công trình *Tổng quan lịch sử Văn học Nhật Bản*, Nxb Giáo dục Việt Nam xuất bản năm 2011 [13]...

Các tác giả trên, khi phân tích về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản đã ít nhiều đề cập đến vai trò của Triều Tiên hay hoạt động ngoại giao, du học trong việc truyền bá văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản song chưa có công trình nào đi sâu tìm hiểu một cách hệ thống về những con đường ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản trong thời Cổ - trung

đại. Trên cơ sở tập hợp tư liệu và những thành quả nghiên cứu của các tác giả đi trước, tác giả bài viết sẽ phân tích, khái quát hóa để làm sáng tỏ vấn đề này. Thông qua việc chỉ ra những con đường ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản thời Cổ - trung đại sẽ góp phần làm rõ hơn sự đa dạng của các phương thức, quá trình và con đường chuyển giao văn hoá trong khu vực Đông Á thời Cổ - trung đại; ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đối với quá trình phát triển của văn hóa Nhật Bản cũng như những nét riêng trong thái độ khi tiếp thu văn hóa Trung Quốc của Nhật Bản so với các quốc gia Đông Á khác như Triều Tiên, Việt Nam trong thời kì này.

2. Nội dung nghiên cứu

Trong thời Cổ - trung đại, ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản được thực hiện thông qua các con đường khác nhau, vào những thời điểm khác nhau. Có thể khái quát thành các con đường sau: *Con đường Triều Tiên; con đường bang giao; con đường du học; con đường thương mại và con đường giao lưu nhân dân.*

2.1. Con đường Triều Tiên

Từ thế kỉ VII trở về trước, trước khi văn hóa Trung Quốc ảnh hưởng trực tiếp đến Nhật Bản thì về cơ bản những ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến quốc gia này được thực hiện gián tiếp qua Triều Tiên. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến điều này.

Thứ nhất, Triều Tiên liên kề với Trung Quốc, nằm giữa Trung Quốc và Nhật Bản nên Triều Tiên trở thành cầu nối trong việc truyền bá văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản, nhất là trong buổi đầu.

Thứ hai, khoảng cách 800 km đường biển giữa Trung Quốc với Nhật Bản là trở ngại lớn cho việc đi lại giữa hai nước, khi phương tiện vận chuyển trên biển còn hạn chế. Đối với Triều Tiên, Nhật Bản tuy cũng cách biệt với quốc gia này bởi biển nhưng khoảng cách này khá ngắn (khoảng 180 km), do vậy, việc đi lại giữa Nhật Bản với Triều Tiên thuận lợi hơn nhiều so với Trung Quốc.

Thứ ba, Nhật Bản đã thiết lập mối quan hệ với Triều Tiên từ khá sớm, vì vậy, nhiều thành tố quan trọng của văn hóa Trung Quốc (kỹ thuật luyện kim, kỹ thuật trồng lúa nước, chữ Hán, Nho giáo, Phật giáo...) đã được truyền bá đến Nhật Bản qua con đường Triều Tiên.

Đầu thời Yayoi (khoảng 300 TCN – 300 SCN), kỹ thuật trồng lúa nước đã được du nhập vào từ đại lục (tức Trung Quốc) qua bán đảo Triều Tiên và phát triển từ miền tây nam lên phía đông bắc Nhật Bản [2;tr.25]. Cũng vào thời kì này “nhiều chế phẩm bằng đồng thau và sắt sớm có nguồn gốc từ Trung Quốc và Triều Tiên đã được tìm thấy ở Nhật Bản” [3;tr.18]. Cần chú ý là kỹ thuật luyện kim của Triều Tiên có nguồn gốc từ Trung Quốc.

Từ thế kỉ IV, ảnh hưởng của Nhật Bản ở Triều Tiên ngày càng lớn khi nước này chiếm được vùng đất Mimana (Nhậm Na) ở phía nam bán đảo Triều Tiên. Văn hoá, kĩ thuật của Trung Quốc qua Triều Tiên được du nhập ngày càng mạnh vào Nhật Bản. Trong các thế kỉ IV, V, do tình trạng chiến tranh, loạn lạc ở Triều Tiên nên số người di cư sang Nhật Bản ngày càng đông. Triều đình Yamato gọi họ là *toraijin* (*độ lai nhân*) hay *kikajin* (*quy hóa nhân*). Phần lớn những người Triều Tiên này là những thợ thủ công mang theo kỹ thuật mới như nuôi tằm, dệt lụa, chế tác kim loại, làm đồ gốm sứ, xây dựng nhà cửa... hoặc giỏi chữ nghĩa và tính toán nên được triều đình Yamato trọng dụng. Những *độ lai nhân* này quy tụ thành những nhóm cùng nghề gọi là *phẩm bộ*. Những người chuyên dệt cửi thì vào *cơ chức bộ*, người làm gấm vóc vào *cầm chức bộ*, người làm đồ gốm thuộc về *đào tác bộ*, người biết ghi chép văn thư thì thuộc về *sử bộ*. Đặc biệt, các trí thức gốc Triều Tiên đã có công rất lớn trong việc truyền bá chữ Hán cùng tư tưởng Nho giáo vào Nhật Bản. Theo ghi chép trong *Kojiki*, cuối thế kỉ III, đầu thế kỉ IV thời Thiên hoàng Ojij (Ứng Thần), học sĩ Vương Nhân người Bách Tế đã mang sang tặng Thiên hoàng một bộ *Luận Ngữ* gồm 10 quyển và một quyển *Thiên Tự Văn*. Thời Thiên hoàng Keitai (Kế Thế, trị

vì 507 - 531), Vũ Ninh Vương của Bách Tế đã cử Ngũ kinh học sĩ sang Nhật Bản truyền bá Kinh Dịch, Kinh Thi, Kinh Thư, Xuân Thu, Lễ Kí [2;tr.47].

Vào thế kỉ VI, Phật giáo cũng được truyền đến Nhật Bản từ Triều Tiên chứ không phải từ Trung Quốc. Có lẽ người Nhật đã biết đến Phật giáo từ thế kỉ IV hoặc V, vì lúc đó Phật giáo đã được truyền đến Cao Cú Ly, Bách Tế và quan hệ của Nhật Bản với Bách Tế khá mật thiết. Năm 538 (có tài liệu nói năm 552) vua Bách Tế, để nhận được sự ủng hộ của Nhật Bản đã cử sứ đoàn sang gửi biểu Thiên hoàng Nhật Bản một tượng Phật, một số bộ kinh kèm với một bức thư trong đó khuyên Nhật Bản nên tiếp nhận thứ tôn giáo này. Năm 538/552 trở thành mốc Phật giáo chính thức du nhập vào Nhật Bản. Năm 596, khi chùa Pháp Hưng xây dựng xong, hai nhà sư Tuệ Từ đến từ Cao Cú Ly và Tuệ Thông đến từ Bách Tế đã được mời về chùa và trở thành thầy của Thái tử Shotoku [1;tr.51]. Chùa Pháp Long (Horyuji) nổi tiếng ở Nara là do kiến trúc sư người Bách Tế xây dựng. Bức tượng Quán Thế Âm bằng gỗ trong chùa này cũng do các nhà điêu khắc Bách Tế tạo dựng nên được gọi là Kudara Kannon (Bồ tát Quán Thế Âm Bách Tế) [12;tr.79]. Có thể nói, đối với Phật giáo Nhật Bản, trước khi nước này có sự liên hệ trực tiếp với Trung Quốc thì Triều Tiên “là nơi cung cấp chư tăng hoằng đạo tại Nhật, là nơi tăng ni Nhật Bản đến tham học Phật pháp” [12;tr.79].

Trong thời cổ - trung đại, đặc biệt trước thế kỉ VII, do điều kiện địa lí, trao đổi thương mại và liên minh quân sự, ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản hầu như được truyền đến gián tiếp qua ngã Triều Tiên [13;tr.39].

2.2. Con đường bang giao

Bang giao là hoạt động ngoại giao chính thức giữa các nhà nước. Bang giao giữa Trung Quốc với Nhật Bản thời cổ - trung đại bao gồm các hoạt động ngoại giao chính thức giữa triều đình Trung Quốc với Nhật Bản. Hoạt động bang giao được thực hiện thông qua các sứ đoàn và hoạt động này diễn ra từ khá sớm, khi ở Nhật Bản mới chỉ xuất hiện các tiểu quốc. Trong *Hán thư* do Ban Cố biên soạn vào thế kỉ I, phần *Địa lí chí* có ghi từ thế kỉ I TCN “có người Oải ở ngoài khơi vùng Lạc Lang. Xứ đó có hơn 100 tiểu quốc. Thỉnh thoảng họ cử sứ giả đến yết kiến” [2;tr.28]. Đây được xem là mốc mở đầu của quan hệ bang giao giữa Trung Quốc và Nhật Bản. Trong *Hậu Hán thư*, biên soạn vào thế kỉ V, phần *Đông Di Truyện* đã ghi lại việc các tiểu quốc ở Nhật Bản đến triều cống Trung Quốc “Kiến Vũ năm Trung Nguyên thứ hai (57), nô quốc của người Oải sang triều cống. Sứ giả xưng là Đại phu. Oải quốc ở vùng cực nam. Quang Vũ Đế ban tặng ấn” [2;tr.29]. Trong *Ngụy thư* do Trần Thọ biên soạn vào thế kỉ III, phần Ngụy chí đã ghi chép khá tường tận về nước Nhật đồng thời đề cập đến nước Yamatai, một tiểu quốc hùng mạnh do nữ vương Himiko đứng đầu [2;tr.31]. Theo *Oa nhân truyện* trong bộ *Tam Quốc chí* thì vào những năm 238 - 247 vua Ngụy và nữ vương Yamatai chính thức cử sứ qua lại tất cả 6 lần [6;tr.38]. Quan hệ giữa hai bên được duy trì đến năm 266 và bị đứt đoạn từ năm 266 đến năm 413. Sau khi nước Yamato ra đời, nước này đã cử sứ thần sang Trung Quốc cầu phong. Theo *Tống thư*, phần *Oải quốc truyện* thì từ năm 413 đến 502, 5 vị vua của Yamato là Tấn, Trân, Tế, Hưng, Vũ đã 13 lần cử sứ sang Trung Quốc [2;tr.40].

Từ khi nhà nước Nhật Bản thống nhất ra đời (nước Yamato), quan hệ bang giao Trung Quốc – Nhật Bản được duy trì khá bền vững và tương đối liên tục (trừ thời Tống, Nguyên). Thời Tùy (581 – 618), Nhật Bản cử 03 sứ đoàn (Khiển Tùy sứ) sang nhà Tùy, nhà Tùy cử 01 sứ đoàn sang Nhật Bản. Thời Đường (618 – 907), quan hệ hai nước phát triển mạnh, giao lưu văn hóa hai nước đạt đến đỉnh cao. Từ năm 630 đến năm 894 Nhật Bản cử 19 sứ đoàn (Khiển Tùy sứ) sang nhà Đường, nhà Đường cũng cử 06 sứ đoàn sang Nhật Bản. Số lượng người trong mỗi sứ đoàn của Nhật Bản rất đông, từ 100 người đến 250 người, đoàn đông nhất lên đến hơn 500 người [7;tr.35]. Sau khoảng thời gian gián đoạn không có quan hệ chính thức (thời nhà Tống và nhà Nguyên), từ thời nhà Minh (1368 – 1644), quan hệ bang giao hai nước lại được nối lại.

Con đường bang giao có vai trò quan trọng trong việc truyền tải văn hóa Trung Quốc đến

Nhật Bản trong thời Cổ - trung đại bởi vì:

Thứ nhất: Thành viên của các sứ đoàn Nhật Bản được cử sang Trung Quốc là những quý tộc, quan lại, trí thức có học vấn cao. Bên cạnh việc hoàn thành nhiệm vụ ngoại giao họ còn có nhiệm vụ nghiên cứu, học hỏi những thành tựu văn minh của Trung Quốc. Khi về nước, họ là những người tích cực truyền tải, vận dụng những thành tựu văn minh của Trung Quốc ở Nhật Bản.

Thứ hai: Việc trao đổi lễ vật, hoạt động trao đổi hàng hóa qua con đường đi sứ trong đó phần lớn là những sản phẩm thủ công cao cấp, những ấn phẩm văn hóa có giá trị cao của Trung Quốc (tờ lụa, gốm sứ, sách triết học, văn học...) không những góp phần truyền tải văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản mà còn thúc đẩy quan hệ văn hóa, chính trị, kinh tế hai nước phát triển.

Có không ít những minh chứng của việc truyền tải văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản thời cổ - trung đại qua con đường bang giao. Năm 669, Nhật Bản cử đoàn Khiển Đường sứ thứ 6 sang Trung Quốc. Tuy nhiên, vì nhiều lí do nên 2 thành viên của đoàn là Haji no Oi và Shirai no Hone đến năm 684 mới về nước được bằng cách đi qua Tân La. Thành viên của các đoàn Khiển Đường sứ như 2 nhân vật trên được xem là những nhân vật đóng vai trò chính trong việc biên soạn Luật Lệnh Đại Bảo. Nội dung của luật Lệnh Đại Bảo được cho là xây dựng trên cơ sở Luật Lệnh Vĩnh Huy được thi hành tại nhà Đường vào năm Vĩnh Huy 2 (năm 651)[4;tr.5].

Việc xây dựng kinh đô Heijo của Nhật Bản vào thế kỉ VIII là một ví dụ khác nữa cho việc truyền tải văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản qua con đường bang giao. Sau khi lên ngôi năm 672, Thiên hoàng Temmu đã lập kế hoạch xây dựng một kinh thành theo tiêu chuẩn từ Trường An của nhà Đường. Nhật Bản đã phải mất 20 năm để xây dựng kinh đô Fujiwara, tuy nhiên, sau khi xây dựng xong người Nhật nhận thấy, so với Trường An, Fujiwara thiếu đi những yếu tố cơ bản của một kinh thành. Vì vậy, năm 702, triều đình Nhật Bản đã cử Awata no Mahito, một trí thức hàng đầu thời đó làm trưởng đoàn Khiển Đường sứ sang nhà Đường để trực tiếp quan sát thành Trường An. Sau đó, dựa trên “những điều tai nghe, mắt thấy của các sứ giả khi về nước vào năm 704, Nhật Bản đã bắt tay vào xây dựng một kinh đô mới – kinh đô Heijo theo đúng nguyên mẫu của thành Trường An” [5;tr.33]. Vào thời Heian, một người tên là Sadatoshi rất giỏi về “hồ cầm”, “tì bà” nên được cử làm Khiển Đường sứ. Khi trở về từ Trung Quốc, Sadatoshi đã mang theo 10 cuốn cầm phổ cho đàn tì bà, hai cây đàn tì bà một bằng gỗ tử đàn, một bằng gỗ tử đằng. Ngoài ra, Sadatoshi còn học được ở Trung Quốc “vài khúc tân thanh” dành cho “cầm tranh” [5;tr.64].

2.3. Con đường du học

Trong thời Cổ - trung đại, các vương triều Nhật Bản đã cử rất nhiều đoàn học sinh sang Trung Quốc học tập, đặc biệt là thời nhà Tùy và nhà Đường. Các đoàn học sinh này thường được cử đi cùng các sứ đoàn ngoại giao của Nhật Bản sang Trung Quốc. Năm 600, Thái tử Shotoku đã cử sứ đoàn đầu tiên sang nhà Tùy trong đó có các du học sinh. Năm 607 Thái tử lại cử sứ đoàn cùng các du học sinh thứ 2 sang nhà Tùy. Sau này, rất nhiều đoàn du học sinh tiếp tục được triều đình Nhật Bản cử sang nhà Đường học tập. Việc cử các đoàn học sinh này chỉ chấm dứt vào năm 894 cùng với việc chấm dứt cử các Khiển Đường sứ sang nhà Đường. Thành phần được cử đi du học rất đa dạng, được tuyển chọn kĩ càng: những người có tài, có năng lực, năng khiếu trong mọi lĩnh vực, thuộc mọi tầng lớp chứ không chỉ chọn con em quý tộc như các nước khác. Những du học sinh này “học đủ mọi ngành: Nho giáo, Phật giáo, cơ chế chính trị, hình luật, kĩ thuật canh nông, mỹ thuật...” [10;tr.27]. Nếu các thành viên sứ đoàn, sau khi hoàn thành việc đi sứ sẽ trở về Nhật Bản thì các du học sinh sẽ ở lại Trung Quốc học tập, nghiên cứu (có người ở lại mấy chục năm), am hiểu sâu sắc lĩnh vực mà mình nghiên cứu. Sau khi trở về Nhật Bản, những người này đóng vai trò rất quan trọng trong việc truyền bá những yếu tố tiên tiến của văn minh Trung Quốc. Trong cải cách Taika năm 646, các du học sinh từ nhà Đường trở về là nhà sư Min và Takamuku no Kuromano đã được bổ nhiệm làm Quốc Bác Sĩ – tức là cố vấn tối cao trong bộ máy chính quyền [2;tr.56]. Kibi Makibi là du học sinh sang nhà Đường học tập năm 716 và ở lại đây 17 năm. Khi về nước, ông mang theo rất nhiều sách và trở thành người

đứng đầu trường Đại học ở Nara, giảng Kinh Lễ và các kinh sách nói chung của Trung Quốc cho triều đình Nhật Bản. Kibi Makibi được đánh giá là người có công lao to lớn trong việc phổ biến tri thức về chế độ cai trị, triết học, nghệ thuật của Trung Quốc ở Nhật Bản [9;tr.101]. Các du học sinh cũng là những người mang về Nhật Bản nhiều sản phẩm văn hóa có giá trị từ Trung Quốc. Vì vậy, ở Nhật Bản “chữ karamono (Đường vật: những vật đem từ nhà Đường, hàm ý là Trung Quốc) là danh từ tượng trưng cho những cái gì tao nhã, quý giá lúc bấy giờ” [10;tr.28].

Đối với Phật giáo Nhật Bản, các du học sinh là các nhà sư cũng có công lao to lớn trong việc phát triển Phật giáo của quốc gia này. Từ thế kỉ VII đến thế kỉ IX, các tư liệu lịch sử ghi nhận việc nhiều học vấn tăng được triều đình Nhật Bản gửi đi cùng với các đoàn ngoại giao sang Trung Quốc để học tập, nghiên cứu Phật giáo. Theo thư của Thái tử Shotoku gửi Hoàng đế nhà Tùy thì trong sứ đoàn đến nhà Tùy năm 607 có vài chục nhà sư đã được gửi sang để học thêm giáo lí cao thâm của Phật pháp. Trong phái đoàn ngoại giao năm 653 có 15 vị học tăng được gửi đi. Lần tiếp theo có 6 vị trong đó có Đạo Chiêu, Đạo Quang, Huệ Thí, Biện Chính và những vị này đều được đứng vào hàng Tăng Cang. Năm 702, các sư Đạo Từ, Trí Phụng, Trí Hùng, Trí Loan được cử đi cùng sứ bộ ngoại giao. Sau đó, trong hai lần phái sứ đoàn tiếp theo, các sư như Huyền Phương, Vinh Duệ, Phổ Chiêu cũng được gửi đi cùng [1;tr.124 - 125].

Thời Nara, trong 6 tông phái của Nam đô Lục tông, ngoại trừ dòng thứ nhất của Tam Luận tông và Thành Thật tông do nhà sư người Triều Tiên truyền bá, còn lại đều do các nhà sư Nhật Bản du học ở Trung Quốc về nước thành lập.

Pháp Tướng tông ở Nhật có 4 dòng truyền thì tất cả đều do các nhà sư Nhật du học ở Trung Quốc về truyền bá [1;tr.83 - 84]. Câu Xá tông Nhật Bản thành lập bởi các nhà sư du học từ Trung Quốc trở về là Trí Thông, Trí Đạt năm 658 và Huyền Phương năm 735 [1;tr.115].

Vào thế kỉ IX, hai nhà sư Tối Trừng và Không Hải đều là những học vấn tăng do triều đình cử đi Trung Quốc du học năm 804. Sau khi về nước, Tối Trừng đã thành lập ra Thiên Đài tông, một tông phái có thế lực cũng như ảnh hưởng lớn tới nhiều tông phái Phật giáo Nhật Bản sau này. Nhà sư Không Hải, sau hai năm tu học với sư Huệ Quả của chùa Thanh Long, năm 806 về nước lập ra Chân Ngôn tông. Ông cũng được xem là vị tổ thứ 8 của Chân Ngôn tông Trung Quốc [14;tr.143].

Thời Kamakura, hai nhánh của Thiên tông là Lâm Tế tông và Tào Động tông do các nhà sư Nhật Bản đi du học bên nhà Tống trở về thành lập. Đánh giá về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản qua con đường du học, một nhà nghiên cứu khẳng định “Những thành quả về chính trị và kinh tế của những phái bộ ngoại giao này không mấy vĩ đại nếu so với ảnh hưởng và thành quả văn hóa. Tăng sĩ Phật giáo, các nhà học giả, văn nghệ sĩ, kĩ thuật gia thuộc mọi ngành đi theo phái đoàn ngoại giao đến Trung Quốc cư trú, học hỏi một thời gian rồi trở về nước truyền bá tư tưởng, học thuật đã thâm hoạch được. Đây là một chương trình gửi sinh viên ra ngoại quốc du học được tổ chức có tầm cỡ lớn và có kế hoạch đầu tiên trên thế giới” [11;tr.109].

2.4. Con đường thương mại

Từ khá sớm, quan hệ buôn bán giữa Trung Quốc với Nhật Bản đã hình thành. Thời Đường, quan hệ buôn bán giữa hai nước khá mật thiết. Trong thời kì này, vai trò chủ động thuộc về các thương nhân Trung Quốc. Các thương nhân Trung Quốc đã đến buôn bán tại nhiều thương cảng ở Kyushu. Tại các thương cảng đó đã xuất hiện các thương hiệu gắn với người Trung Quốc: Tojin (Đường nhân – hàm ý chỉ người Trung Quốc), Tojin Machi (Phố Đường nhân – hàm ý chỉ phố Trung Quốc), Tosen (Đường thuyền - hàm ý chỉ thuyền của Trung Quốc). Thời Tống (960 – 1279) và thời Nguyên (1271 – 1368) tuy hai nước không có quan hệ bang giao chính thức nhưng thuyền buôn tư nhân hoạt động rất sôi nổi. Tác giả cuốn *Từ điển lịch sử Trung Hoa* cho biết, để giám sát, kiểm tra và đánh thuế hàng hóa của các nước đến Trung Quốc buôn bán, nhà Tống đã lập ra các Thị bạc ty như Thị bạc ty Quảng Châu (Quảng Đông), Thị bạc ty Tuyền

Châu (Phúc Kiến), Thị bạc ty Minh Châu (Ninh Ba – Triết Giang). Tamara H. Bentley trong bài viết *Trade in the East and South China Seas, 600 CE to 1800 CE* khẳng định trong thời nhà Tống, Thị bạc ty Minh Châu được giao phụ trách việc quản lý các thuyền buôn đến từ Nhật Bản.

Thời Minh (1368 – 1644) do nhà Minh thực hiện chính sách Hải cấm nên thương mại tư nhân bị cấm nghiêm ngặt. Nhà Minh chỉ cho các sứ đoàn triều cống của các nước vào buôn bán. Để có thể buôn bán với Trung Quốc, Tướng quân thứ ba của Mạc phủ Muromachi là Ashikaga Yoshimitsu đã gia nhập vào hệ thống triều cống với nhà Minh, từ đó mở ra thời kì thương mại triều cống của Nhật Bản. Hoạt động thương mại triều cống này trải qua 2 thời kì: Thời kì thương mại triều cống thứ nhất (1401 – 1408) và Thời kì thương mại triều cống thứ hai (1433 – 1547).

Thời Thanh (1644 – 1911), quan hệ thương mại Trung Quốc – Nhật Bản phát triển mạnh dù hai nước vẫn không có quan hệ bang giao chính thức. Đây là hệ quả của việc, nhà Thanh bãi bỏ chính sách Hải cấm năm 1684 và việc Nhật Bản dù thực hiện chính sách Tỏa quốc từ năm 1639 nhưng vẫn cho phép thương nhân Hà Lan, Trung Quốc, Triều Tiên, Ryukyu đến nước này buôn bán. Do tác động từ những chính sách trên, số thuyền Trung Quốc đến Nhật Bản buôn bán tăng vọt. Riêng trong năm 1688, có 70 thuyền nhà Thanh đến buôn bán ở Nhật Bản [7;tr.82].

Hoạt động buôn bán của thương nhân hai nước là một kênh truyền tải hữu hiệu văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản bởi mấy lí do sau:

- Do buôn bán phát triển, dẫn đến hình thành một số khu định cư của người Trung Quốc ở Nhật Bản. Gắn với các khu định cư này là những người Trung Quốc và văn hóa Trung Quốc trên đất Nhật.

- Thông qua hoạt động thương mại, người Nhật mua được không ít các mặt hàng có giá trị của Trung Quốc (tơ lụa, gốm sứ, trà, thuốc chữa bệnh, các tác phẩm nghệ thuật, thư tịch...). Nhờ đó, các sản phẩm văn hóa vật chất, tinh thần của Trung Quốc ở Nhật Bản ngày càng nhiều, do đó ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản ngày càng tăng.

Trong lịch sử thương mại hai nước, vào các thời điểm khác nhau, nhiều mặt hàng là các sản phẩm vật chất, tinh thần có giá trị của Trung Quốc đã được Nhật Bản mua về, qua đó thúc đẩy ảnh hưởng văn hóa của Trung Quốc ở Nhật Bản.

Thời Heian (794 -1185), “thông qua hệ thống giao thương, theo cả con đường nhà nước và tư nhân, giới quý tộc Heian đã có điều kiện tiếp xúc với nhiều văn vật của đại lục (karamono) được đưa đến Nhật Bản” [5;tr.75]. Trong tác phẩm *Genji Monogatari* cũng đề cập đến những quà tặng quý là sản phẩm của Trung Quốc: “Trong số quà tặng có một cây Hòa cầm loại thượng hạng, kèm theo một cây sáo Cao Ly yêu thích, bỏ thêm vài cuốn sách Đường vào chiếc hộp từ đàn, đặt lên xe” [5;tr.60].

Vào thế kỉ XII, trong thời Kamakura, “các mặt hàng của Trung Quốc như tơ lụa, gốm sứ, sách, tranh... ngày càng trở nên quen thuộc với thị trường Nhật Bản” [2;tr.143]. Thời Muromachi, Nhật Bản mua về nhiều mặt hàng của Trung Quốc như tơ lụa, gốm sứ, trà, thư tịch... Theo nghiên cứu của Kimiya Yashuiko, trong số các hàng hóa mà Nhật Bản mua về từ Trung Quốc thì nhiều nhất là tiền đồng, tiếp đó là thư tịch [8;tr.45]. Năm 1451, sứ giả Nhật Bản đến Trung Quốc thực hiện thương mại triều cống đã mang về nước rất nhiều sách kinh điển của đạo Nho. Những thư tịch mà phía Nhật Bản mua được hoặc được ban tặng từ Triều Minh phần lớn đều được khắc in xuất bản [8;tr.46].

Vào thời đại Châu Ân Thuyền, dòng họ Suminokura ở Nhật Bản đã tiến hành giao thương với Đại Việt từ năm 1603. Trong chuyến đi lần đầu tiên này, 2 món hàng mà thuyền Suminokura mua từ Đại Việt là thư tịch và dược liệu. Điều đáng chú ý là những thư tịch mà thuyền Suminokura muốn mua ở Đại Việt “chắc hẳn là những sách từ Trung Quốc đưa vào” [10;tr.60].

2.5. Con đường giao lưu nhân dân

Ngoài các con đường trên, Trong thời Cổ - trung đại, văn hóa Trung Quốc còn lan tỏa đến Nhật Bản thông qua con đường giao lưu nhân dân, nhất là khi quan hệ bang giao chính thức

giữa hai nước bị đình trệ. Con đường giao lưu nhân dân được thực hiện qua nhiều thời kì, trên nhiều lĩnh vực, trong đó tiêu biểu nhất là Phật giáo. Lịch sử ghi nhận không ít các nhà sư Trung Quốc đã sang Nhật Bản để hoằng dương Phật pháp. Những nhà sư này hoặc là được chính quyền Nhật Bản mời sang hoặc tự nguyện sang do nhiệt tâm của họ. Trong số các nhà sư Trung Quốc sang Nhật truyền bá Phật pháp, tiêu biểu nhất là tấm gương của nhà sư Ganjin (Giám Chân). Vào thế kỉ VIII, theo lời thỉnh cầu của nhà sư Vinh Duệ và Phổ Chiêu của Nhật Bản, Giám Chân đã cùng các đệ tử lên thuyền vượt biển đến Nhật để truyền bá Luật tạng. Vì đường đi gian khó và vô cùng nguy hiểm nên 5 lần đầu đều thất bại. Đến lần thứ 6, năm 754, sau 12 năm kể từ lần đầu vượt biển, Giám Chân mới đến được Nhật Bản với đôi mắt mù lòa. Ông trở thành sơ tổ của Luật tông Nhật Bản và từ đây chế độ chứng nhận tăng ni chính thức dựa trên giới điệp được kí bởi Tam sư Thất chứng thay thế cho giấy chứng nhận của triều đình được thiết lập [1;tr.100].

Từ cuối thế kỉ IX, do sự khủng hoảng của nhà Đường, quan hệ ngoại giao Trung - Nhật cũng chấm dứt. Tuy không có quan hệ ngoại giao chính thức, nhưng việc buôn bán của thương nhân cũng như việc qua lại của sư tăng hai nước vẫn không ngừng diễn ra. Thời Tống, có hơn 80 nhà sư Nhật Bản sang Trung Quốc và hơn 20 nhà sư Trung Quốc đến Nhật. Thời Nguyên, số nhà sư Nhật đến Trung Quốc là hơn 200 người, trong khi số nhà sư Trung Quốc sang Nhật cũng khá đông [14;tr.144]. Thời Kamakura và Muromachi, nhiều Thiền tăng Trung Quốc đến Nhật đã được chính quyền Mạc phủ trọng dụng như Rankei Doryuu (Lan Khê Đạo Long), Mugaku Sogen (Vô Học Tổ Nguyên), Isan Ichinei (Nhất Sơn Nhất Ninh)... Những người này đã đóng góp cho sự phát triển của Thiền tông Nhật Bản. Thời Tokugawa, nhà sư Ấn Nguyên Long Kỳ đến Nhật năm 1654 và đã sáng lập ra Hoàng Bá tông, nhánh thứ ba của Thiền tông Nhật Bản.

Cùng với các con đường khác, con đường giao lưu nhân dân đã góp phần thúc đẩy ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản thời Cổ - trung đại.

3. Kết luận

Trong thời Cổ - trung đại, văn hóa Trung Quốc ảnh hưởng đến Nhật Bản thông qua nhiều con đường. Những con đường này xuất hiện vào những thời điểm khác nhau, có vai trò, vị trí khác nhau trong việc lan tỏa ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản. Ngay trong mỗi con đường đó thì ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản vào các thời điểm khác nhau cũng khác nhau. Trong giai đoạn đầu, trước thế kỉ VII, khi nhà nước Nhật Bản thống nhất chưa thiết lập được quan hệ trực tiếp với Trung Quốc thì con đường Triều Tiên có vai trò rất quan trọng trong việc truyền tải văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản. Sau thế kỉ VII, vai trò của các con đường khác ngày càng tăng, đặc biệt là con đường bang giao và du học.

Việc tìm hiểu những con đường ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Nhật Bản thời Cổ - trung đại cho thấy, văn hóa Trung Quốc đã ảnh hưởng đến Nhật Bản từ rất sớm, có vai trò quan trọng đối với sự thành lập của các xã hội sơ kỳ Nhật Bản và sự hình thành những đặc trưng của văn hoá Nhật Bản trong thời Cổ - trung đại. Thông qua những con đường khác nhau, văn hóa Trung Quốc đã ảnh hưởng sâu sắc, lâu dài, toàn diện đến Nhật Bản thời cổ - trung đại. Chính quyền và người dân Nhật Bản, với tinh thần độc lập, tự chủ, tích cực, chủ động, đã tiếp thu một cách sáng tạo những tinh hoa của văn hóa Trung Quốc, do đó đã xây dựng được một nền văn hóa phong phú, đa dạng với những đặc trưng riêng biệt rất Nhật Bản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Giác Dũng, 2002. *Lịch sử Phật giáo Nhật Bản*. Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Quốc Hùng (chủ biên), Đặng Xuân Kháng, Nguyễn Văn Kim, Phan Hải Linh, 2007. *Lịch sử Nhật Bản*. Nxb Thế giới, Hà Nội.

- [3] Nguyễn Văn Kim, 2003. *Nhật Bản với châu Á: Những mối liên hệ lịch sử và chuyển biến kinh tế - xã hội*. Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Phan Hải Linh (chủ biên), 2011. *Bài giảng chuyên đề Nghiên cứu Nhật Bản – Pháp chế và Xã hội*. Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [5] Phan Hải Linh (chủ biên), 2012. *Bài giảng chuyên đề Nghiên cứu Nhật Bản – Nhật Bản và châu Á*. Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [6] Phan Ngọc Liên (chủ biên), Nghiêm Đình Vỹ, Đinh Ngọc Bảo, Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh, 1997. *Lịch sử Nhật Bản*. Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Tiến Lực, 2018. *Nhật Bản Những bài học từ lịch sử*. Nxb Thông tin và Truyền thông.
- [8] Chủ Đình Phúc, 2009. Quan hệ Trung Quốc - Nhật Bản thế kỉ XIV - XVII, *Lược khảo về Lịch sử*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] GB. Sansom, 1989. *Lược sử Văn hoá Nhật Bản*, Tập 1. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [10] Vĩnh Sính, 2016. *Việt Nam và Nhật Bản giao lưu văn hóa*. Nxb Khoa học Xã hội.
- [11] Trần Quang Thuận, 2008. *Phật giáo Nhật Bản*. Nxb Tôn giáo.
- [12] Trần Quang Thuận, 2008. *Phật giáo Đại Hàn*. Nxb Tôn giáo.
- [13] Nguyễn Nam Trân, 2011. *Tổng quan lịch sử văn học Nhật Bản*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [14] Trần Nam Trung, 2018. Sự du nhập của Phật giáo vào Nhật Bản thời cổ - trung đại, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Vol 63, Số 4, tr. 140 – 145.

ABSTRACT

The influence routes of Chinese culture to Japan in Ancient – Medieval

Tran Nam Trung

Faculty of History, Hanoi National University of Education

China is a country with a large and diverse culture, making an important contribution to world culture. During the Ancient – Medieval times, through various paths, Chinese culture had different influences on countries in East Asia, including Japan. The influence of Chinese culture on ancient – medieval Japan was carried out through the following ways: the Korean road; diplomatic road; study abroad path; trade route; people – to - people exchange. These roads appeared at different times, with different roles and positions in spreading the influence of Chinese culture to Japan. In the early period, before the 7th century, when the unified Japanese state had not established direct relation with China, the Korean road played a very important role in transmitting Chinese culture to Japan. After the 7th century, the role of other roads increased, especially diplomatic road and study abroad path. This article focuses on clarifying the influence routes of Chinese culture to Japan in Ancient – Medieval.

Keywords: Chinese culture, the influence routes of culture, Japan, Ancient – Medieval.